

Số: 473/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 26 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 400/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Ngọc L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: 35/5 **ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ hiện tại: **2 B, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.**

*Bị đơn:* Ông **Phan Hữu Duy Q**, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: **1 P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ hiện tại: **36 đường số A, khu dân cư B, B, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Trần Thị Ngọc L** và ông **Phan Hữu Duy K** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, đăng ký ngày 04/8/2017 tại **Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Trần Thị Ngọc L** và ông **Phan Hữu Duy K** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà **Trần Thị Ngọc L** và ông **Phan Hữu Duy K** có 01 con chung tên là **Phan Thanh H (N)**, sinh ngày 29/10/2017; Ngoài ra không có con chung nào khác.

Bà **Trần Thị Ngọc L** và ông **Phan Hữu Duy K** thống nhất thoả thuận giao cho ông **Phan Hữu Duy K** trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là **Phan Thanh H (N)**, sinh ngày 29/10/2017. Bà **Trần Thị Ngọc L** không cấp dưỡng nuôi con.

Bà **Trần Thị Ngọc L** có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được quyền cản trở. Bà **Trần Thị Ngọc L** không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Trần Thị Ngọc L** và ông **Phan Hữu Duy Q** tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) bà **Trần Thị Ngọc L** chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0028074 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **L** đã nộp đủ án phí. Bà **L** được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND Phường 16, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thu Hiền**

